TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-04-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Như Học;

2. Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 và Quyết định định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979 (có mặt).

Bị đơn: Ông Đào Văn N, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Hai đương sự cùng cư trú tại: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2018, đơn sửa chữa bổ sung đơn kiện ngày 03 tháng 12 năm 2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày yêu cầu:*

Năm 2006 bà Nguyễn Thị C và ông Đào Văn N thành hôn, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

Trong cuộc sống thời gian mấy năm gần đây không hợp nhau thường nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân gia đình có hòa giải nhưng không thành, bản thân thấy hết tình cảm nên xin ly hôn.

- Về con chung, có 01 người con tên Đào Duy A, sinh ngày 15/6/2011 (nam), hiện đang sống chung với gia đình, khi ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận quyền nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Đào Văn N được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tống đạt thông báo phiên họp, phiên hòa giải 02 lần nhưng đương sự không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn không đồng ý rút lại đơn ly hôn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Đào Văn N được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C, ông Đào Văn N chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau theo giấy Chứng nhận kết hôn số 06 ngày 08 tháng 02 năm 2006 quyển số 01/2006, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống ông bà có những bất hòa không hàn gắn được, bà C cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cự cãi nhau, kéo dài nhiều năm cũng không giải quyết được mâu thuẫn, ông bà sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, bà C yêu cầu ly hôn, ông N vắng mặt nên không có ý kiến. Thấy rằng vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc cho nhau,

nhưng giữa hai đương sự đang sống riêng, ai lo thân người đó, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặt khác, ông N cũng không có thiện chí hàn gắn hôn nhân được thể hiện là Toà án thông báo hoà giải hai lần nhưng ông N không một lần đến để hoà giải hàn gắn hôn nhân. Từ những phân tích trên xét thấy mâu thuẫn của ông bà đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc xin ly hôn với ông Đào Văn N. Bà C được ly hôn với ông N.

[2]. Về con chung: Bà C xác nhận có 01 người con chung, khi ly hôn tự thỏa thuận việc nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, bà C phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc xin ly hôn với ông Đào Văn N.

Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Đào Văn N.

- Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng bà C phải chịu, bà C có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0016201 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- UBND xã Kh, huyện Tr;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính